

Bản án số: 23/2018/HSST

Ngày 23/3/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU - TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Giới

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Quốc Tuấn.

2. Bà Tô Thị Bích Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh:**  
Bà Dương Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/HSST ngày 28/02/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/HSST – QĐ ngày 14/3/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Văn H**; Sinh ngày 01/12/1981 tại Đ, Q; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, thị xã Đ, Q; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H và bà Yên Thị D; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 – Điều 232 – Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong; bị bắt quả tang ngày 14/11/2017, bị tạm giữ đến ngày 20/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại nơi cư trú. - Có mặt.

2. Họ và tên: **Khúc Văn K**; Sinh ngày 29/3/1982 tại Đ, Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khúc Văn D và bà Cù Thị T; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự:

Không; bị bắt quả tang ngày 14/11/2017, bị tạm giữ đến ngày 20/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại nơi cư trú. - Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Sinh ngày 28/02/1977 tại Đông Triều, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, Q; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc C (đã chết) và bà Lê Thị N; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 14/11/2017, bị tạm giữ đến ngày 20/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại nơi cư trú. - Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**; Sinh ngày 19/8/1988 tại Đ, Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, Q; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Hoàng Thị V; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; đầu thú ngày 20/11/2017, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. - Có mặt.

5. Họ và tên: Lê Văn H; Sinh ngày 01/12/1981 tại Đ, Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hồng T (đã chết) và bà Ngô Thị L; có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 14/11/2017. bị tạm giữ đến ngày 20/11/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn. Hiện tại ngoại nơi cư trú. – Có mặt.

\*Người làm chứng:

- Anh Vũ Ngọc A; địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.
- Ông Nguyễn Văn K; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.
- Ông Cù Đức D; Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.
- .Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, tại nhà Lê Văn H, thuộc thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Q, Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang Khúc Văn K, Đỗ Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn Đ đang có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếu cói kích thước (1,5 x 1,8m), trên chiếu có 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân; Tại vị trí cách chiếu cói khoảng 8m trên nền sân trước cửa lách nhà H số tiền 4.270.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng); Thu giữ trên người

của Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng hồng gắn sim số 0977281133 và 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) ở túi quần sau bên phải, 2.220.000đ (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) ở túi quần trước; Thu giữ của Đỗ Văn H 3.260.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu hồng đen gắn sim số 01228373791, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu đen gắn sim số 01289227827; Thu giữ của K 01 (một) điện thoại di động gắn sim số 0971189866; Thu giữ của Lê Văn H 462.000đ (bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng.

Quá trình điều tra Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Q, Lê Văn H và Nguyễn Văn Đ khai nhận như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/11/2017, Đỗ Văn H, K, Q và Đ đến nhà Lê Văn H chơi và rủ nhau đánh bài bằng hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền. Lê Văn H chuẩn bị 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân và trải 01 (một) chiếu cói ở giữa phòng khách để đánh bạc. Sau đó Đỗ Văn H, K, Q và Đ thống nhất như sau: Chia bộ tứ lơ khơ cho 04 người chơi, mỗi người 03 quân bài, người chơi đặt cược lần đầu 10.000đ (mười nghìn đồng); Vòng đánh đầu được tính từ người được chia ván bài đó, sau mỗi vòng đánh có thể tăng số tiền cược (tổ) nhưng tối đa không được quá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)/người/lần cược, đến vòng người chơi có thể bỏ bài nếu không muốn theo cược (theo tổ). Người thắng là người không bỏ cược hoặc có bài cao hơn khi so sánh điểm, người thua trả cho người thắng số tiền tương ứng với số tiền đặt cược. Nếu trong một ván đánh, ai được “sáp” (bài ba lá liên tiếp nhau đồng chất) thì sẽ trả cho Lê Văn H 10.000đ (mười nghìn đồng). Nếu khi nghỉ chơi mà không ai có bài như vậy thì ai thắng sẽ trả cho Lê Văn H 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) đến 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

Khi đến K có 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng) đến 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) mục đích để đánh bạc nhưng đã bị thua hết; Q bỏ ra 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) thắng được 2.220.000đ (hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) Q mang đi để trong túi quần sau bên phải không sử dụng vào mục đích đánh bạc, số tiền này Q khai là tiền bán hàng của vợ; Đỗ Văn H có 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thắng được 3.260.000đ (ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng); Đ có khoảng 900.000đ (chín trăm nghìn đồng). Đỗ Văn H, K, Q và Đ cùng nhau đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Đ bỏ trốn. Đến ngày 20/12/2017 Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Đông Triều đầu thú, lúc này Đ khai thắng được khoảng 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

Ngoài ra còn thu trên nóc tủ gỗ để giữa phòng khách nhà Lê Văn H 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ chưa sử dụng; Thu trên đầu giường 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; Thu giữ ở sân 04 (bốn) chiếc xe mô tô gồm: 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển kiểm soát 14H2 – 4348; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đen, biển kiểm soát 14P8 – 2121; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát 98K1 – 042.77; 01 xe mô tô hiệu Wave, xuất xứ Trung Quốc, màu xanh, biển kiểm soát 14F9 – 4650; Quá trình điều tra không xác

định được số khung, số máy nguyên thủy của các xe mô tô thu giữ, ngày 07/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Đông Triều ra quyết định tách vật chứng để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 15/ CT - VKSĐT ngày 08/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh truy tố Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 – Điều 248 - Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ Q công tố luận tội: đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1,3 – Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 - Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điểm s – khoản 1 – Điều 51; khoản 1,2,3 – Điều 65 – Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Đỗ Văn H 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng, phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; Áp dụng: Khoản 1,3 – Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 - Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điểm i, s – khoản 1 – Điều 51; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt: Khúc Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Lê Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 – 18 tháng, phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Áp dụng : điểm a - khoản 1 - Điều 46; điểm a - Khoản 1- Điều 47 – Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b - Khoản 2; điểm a - khoản 3 - Điều 106 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 10.850.000 (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cói đã qua sử dụng, 02 bộ tú lơ khơ. Trả lại các bị cáo: Nguyễn Văn Q 01 điện thoại Oppo màu vàng hồng và 9.900.000đ; Đỗ Văn H 01 điện thoại Nokia 1280 màu hồng đen và 01 điện thoại Iphone 6; Khúc Văn K 01 điện thoại Samsung màu vàng; Lê Văn H 462.000đ và 01 điện thoại Samsung màu trắng; Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận gì với bản luận tội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Lê Văn H đều có lời khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo thể hiện:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 14/11/2017, tại nhà Lê Văn H ở thôn Thượng Thông, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn H tổ chức cho Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Q đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng”, nhằm mục đích thu tiền “hồ” nhưng H chưa thu được tiền “hồ” thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền là 10.850.000đ (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó thu trên người các đối tượng tham gia đánh bạc 6.580.000đ (sáu triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng), thu tại khu vực các đối tượng đánh bạc 4.270.000đ (bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) cùng 01 (một) bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân và 01 chiếu cói kích thước 1,5 x 1,8m.

Người làm chứng là các anh Vũ Ngọc Anh, Nguyễn Văn Khích và Cù Đức Dư có lời khai phù hợp lời khai của các bị cáo về việc bắt quả tang các bị cáo cùng vật chứng và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, phù hợp kết quả điều tra; Phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận bản luận tội của Kiểm sát viên là đúng, không tranh luận gì. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H phạm tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1- Điều 248 - Bộ luật hình sự 1999.

Điều 248 - Bộ luật hình sự 1999 quy định:

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm .” ...*

Mặt khác, Điều 321 – Bộ luật hình sự 2015 quy định: “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 5.000.000đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.” Nên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người đúng tội.

Về khách thể, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội.

Về chủ thể, các bị cáo là người đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Về mặt khách quan, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “Liêng”, được thua bằng tiền.

Về mặt chủ quan, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với lỗi cố ý, mục đích tước đoạt tiền bạc của nhau. Hậu quả của hành vi phạm tội, khi bị bắt Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Như chúng ta đã biết những năm gần đây, tệ nạn cờ bạc dưới nhiều hình thức, nhất là trong thời đại thông tin toàn cầu, gây mất trật tự xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và nhận thức của một bộ phận thế hệ thanh thiếu niên nước ta. Mặt khác tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm. Nên cần phải xử phạt nghiêm, để giáo dục cải tạo các bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao công tác phòng chống tội phạm.

Xét vai trò, đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo khai, không hẹn trước đều gặp nhau tại nhà Lê Văn H, thấy H trái chiếu và sẵn có bài tú lơ khơ nên cùng nhau đánh bạc, không có ai là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội.

Xét nhân thân, Các bị cáo Khúc Văn K, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Lê Văn H chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Đỗ Văn H có nhân thân xấu ngày 29/3/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”. Tuy nhiên cũng xét quá trình khai báo các bị cáo đều thành khẩn, ăn năn hối cải, mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo bị ngăn chặn kịp thời nên chưa gây thiệt

hại hoặc thiệt hại không lớn nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,i,s - khoản 1 - Điều 51 - Bộ luật hình sự 2015 (riêng bị cáo Đỗ Văn H không được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu quy định tại điểm i – khoản 1 – điều 51 – Bộ luật hình sự 2015); Đối với bị cáo Lê Văn H là con liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x – Khoản 1 – Điều 51 – Bộ luật hình sự 2015.

Nên giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật mà cải tạo cho tốt. Xét số tiền phạm tội không lớn, các bị cáo có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo để tập trung cải tạo, cho các bị cáo được hưởng án treo, quản lý, giáo dục tại địa phương.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt các bị cáo một khoản tiền sung công quỹ nhà nước.

Về vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra hiện thu giữ: 21.212.000đ (hai mươi một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng), 01 (một) chiếc cối cũ, 02 (Hai) bộ tú lơ khơ và 06 (sáu) chiếc điện thoại di động gồm: 01 (Một) điện thoại Oppo màu vàng hồng, 01 (Một) điện thoại Samsung màu vàng, 01 (Một) điện thoại Oppo mặt màn hình màu trắng, 01 (Một) điện thoại Iphone 6 màu đen, 01 (Một) điện thoại Samsung màu trắng, 01 (Một) điện thoại Nokia 1280 màu hồng đen.

Trong đó số tiền 10.850.000đ (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền đánh bạc, dùng vào việc phạm tội, tịch thu sung công quỹ Nhà nước; Số tiền 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) thu giữ của Q, 462.000đ (Bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn H và 06 (sáu) chiếc điện thoại di động là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Về 02 (hai) bộ tú lơ khơ, 01 (một) chiếc cối không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

Về 04 (bốn) chiếc xe mô tô thu giữ của các bị cáo gồm: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 14H2 – 4348; 01 (một) xe mô tô Yamaha Jupiter màu đen, biển kiểm soát 14P8 – 2121; 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 98K1 – 042.77; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave xuất xứ Trung Quốc màu xanh, biển kiểm soát 14F9 – 4650; Quá trình điều tra không xác định được số khung, số máy nguyên thủy, ngày 07/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Đông Triều ra quyết định tách vật chứng để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, không xét đến.

Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận trước đó đã nhiều lần đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà của Lê Văn H nhưng quá trình điều tra không chứng minh được số tiền sử dụng để đánh bạc nên không đề cập xử lý.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Lê Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

**1.Áp dụng:** Khoản 1, 3 – Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 - Điều 321; Điểm h, s – khoản 1 – Điều 51; Điều 35; Điều 58; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt:** Đỗ Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đỗ Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Phạt Đỗ Văn H 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

**2.Áp dụng:** Khoản 1, 3 - Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 - Điều 321; Điểm h, i, s - khoản 1 - Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Khúc Văn K 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Khúc Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Khúc Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Khúc Văn K 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

**3.Áp dụng:** Khoản 1, 3 – Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 - Điều 321; Điểm h, i, s – khoản 1 – Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt:** Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Phạt Nguyễn Văn Đ 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

**4.Áp dụng:** Khoản 1,3 – Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 - Điều 321; Điểm h, i, s - khoản 1 – Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật hình sự 2015.

**Xử phạt:** Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Phạt Nguyễn Văn Q 5.000.000đ (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

**5.Áp dụng:** Khoản 1,3 – Điều 248 – Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 - Điều 321; Điểm h, i, s, x – khoản 1 – Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58; Khoản 1,2 – Điều 65 – Bộ luật Hình sự 2015.

**Xử phạt:** Lê Văn H 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, thị xã Đ, tỉnh Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 – Điều 69 – Luật thi hành án hình sự.

Phạt Lê Văn H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng: - Điểm a - khoản 1 - Điều 46; Điểm a - khoản 1 - Điều 47 – Bộ luật Hình sự 2015;

- Điểm a, b – Khoản 2, điểm a - Khoản 3 - Điều 106 – Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Tịch thu số tiền 10.850.000đ (mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) chiếc cối cũ, 02 (Hai) bộ bài tú lơ khơ.

Trả lại các bị cáo: Nguyễn Văn Q 9.900.000đ (chín triệu chín trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Oppo màu vàng hồng; Lê Văn H 462.000đ (bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu trắng; Khúc Văn K 01 (Một) điện thoại di động Samsung màu vàng; Đỗ Văn H 01 (Một) điện thoại di động Nokia 1280 màu hồng đen và 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 màu đen; Nguyễn Văn Đ 01 (Một) điện thoại di động Oppo màu trắng; nhưng đều tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35 ngày 09/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Đông Triều và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều. )*

Căn cứ : - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 135 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Buộc các bị cáo Đỗ Văn H, Khúc Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Q và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Bị cáo;
- STP tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Giới**